

Số: 650/QĐ- CTHA

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 2 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 1485/QĐ-TCTHADS ngày 30/12/2019 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho Cơ quan Thi hành dân sự thành phố Đà Nẵng;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng, kế toán trưởng ngân sách Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng và các Chi cục THADS quận, huyện (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Kế toán trưởng ngân sách Cục THADS TP Đà Nẵng và các Chi cục THADS quận, huyện thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Tổng cục THADS;
- Chi cục THADS quận, huyện;
- Lưu: KTNS,VT.


CỤC TRƯỞNG
Trần Phước Thu

Biểu số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng

Chương: 014

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 650/QĐ-CTHADS ngày 27/12/2020 của Cục Trưởng Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

ĐV tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó											
				VP Cục	Quận Hải Châu	Quận Thanh Khê	Quận Sơn Trà	Quận Liên Chiểu	Quận Ngũ Hành Sơn	Quận Cẩm Lệ	Huyện Hòa Vang				
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		0												
1	Số thu phí, lệ phí	7,500	4,595	1,050	612	738	603	0	716	129	532	214			
1.1	Lệ phí		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
1.2	Phí	7,500	4,595	1,050	612	738	603	603	716	129	532	214			
	Phí thi hành án		4,595	1,050	612	738	603	603	716	129	532	214			
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại														
2.1	Chi sự nghiệp.....														
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên														
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên														
2.2	Chi quản lý hành chính														
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ														
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ														
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	1,148	1,148	262	153	185	151	0	179	32	132	53			
3.1	Lệ phí		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
3.2	Phí	1,148	1,148	262	153	185	151	179	179	32	132	53			
	Phí thi hành án		1,148	262	153	185	151	179	179	32	132	53			
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	21,580	21,580	6,036	2,668	2,620	2,470	2,082	2,082	1,784	2,143	1,777			
1	Chi quản lý hành chính	21,580	21,580	6,036	2,668	2,620	2,470	2,082	2,082	1,784	2,143	1,777			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	19,382	19,382	4,433	2,598	2,520	2,330	1,997	1,997	1,764	2,093	1,647			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2,198	2,198	1,603	70	100	140	85	85	20	50	130			
2	Nghiên cứu khoa học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			



Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó									
				VP Cục	Quận Hải Châu	Quận Thanh Khê	Quận Sơn Trà	Quận Liên Chiểu	Quận Ngũ Hành Sơn	Quận Cẩm Lệ	Huyện Hòa Vang		
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Chi Chương trình mục tiêu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	<i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)</i>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Chi Chương trình mục tiêu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	<i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)</i>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

